TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-DS	*Bắc Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24 khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2019; về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Lưu Văn L, sinh năm 1948; nơi cư trú: Xã C, thành phố Q, tỉnh Q.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm trả cho ông Lưu Văn L tổng số tiền là: 180.000.000đ *(Một trăm tám mươi triệu đồng).*

- Phương thức, thời hạn và địa điểm bà Nguyễn Thị Thu H trả nợ cho ông Lưu Văn L được chia làm hai lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Chậm nhất là vào ngày 30/6/2019 (dương lịch), bà H có trách nhiệm trả cho ông L số tiền là 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*;

+ Lần 2: Chậm nhất là vào ngày 01/02/2020 (dương lịch), bà H có trách nhiệm trả cho ông L số tiền là 140.000.000đ *(Một trăm bốn mươi triệu đồng)*;

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng của ông Lưu Văn L, thuộc thôn 1, xã C, thành phố Q, tỉnh Q.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch là 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*; ông Lưu Văn L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND huyện Bắc Quang;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Bắc Quang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh